

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19/2015/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2015

THÔNG TƯ

Quy định Hệ thống tài khoản kế toán Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16/6/2010;

Căn cứ Luật Kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/6/2003;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 08/2013/QĐ-TTg ngày 24/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Chế độ kế toán áp dụng đối với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kế toán;

Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định Hệ thống tài khoản kế toán Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Chương 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định hệ thống tài khoản kế toán, việc mở, sửa đổi tài khoản kế toán sử dụng trong hệ thống quản lý và hạch toán kế toán các nghiệp vụ kinh tế tài chính (phần mềm ERP) tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước và viết tắt là NHNN).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với: Sở Giao dịch, Vụ Tài chính - Kế toán, Cục Công nghệ tin học, Cục Phát hành và kho quỹ, Cục Quản trị, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị khác thuộc Ngân hàng Nhà nước có tổ chức bộ máy kế toán.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Sở Giao dịch, Vụ Tài chính - Kế toán, Cục Công nghệ tin học, Cục Phát hành và kho quỹ, Cục Quản trị, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị khác thuộc Ngân hàng Nhà nước có tổ chức bộ máy kế toán, trừ các đơn vị áp dụng chế độ kế toán đơn vị sự nghiệp (*sau đây gọi là đơn vị NHNN*) áp dụng đầy đủ các quy định tại Thông tư này.

2. Các đơn vị áp dụng chế độ kế toán đơn vị sự nghiệp thuộc NHNN sử dụng hệ thống tài khoản kế toán theo quy định tại Thông tư này để chuyển đổi báo cáo tài chính, phục vụ việc tổng hợp báo cáo tài chính của NHNN.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

1. **Phần mềm ERP (Enterprise Resource Planning):** Là hệ thống quản lý và hạch toán kế toán các nghiệp vụ kinh tế, tài chính của NHNN, bao gồm các phân hệ nghiệp vụ:

- a) Phân hệ Quản lý Sổ cái (General Ledger), viết tắt là GL;
- b) Phân hệ Quản lý Tài sản (Fixed Assets), viết tắt là FA;
- c) Phân hệ Quản lý Phải thu, phải trả (Account Payable, Account Receivable), viết tắt là AP, AR;
- d) Phân hệ Công cụ kế toán (Financial Accounting Hub), viết tắt là FAH;
- đ) Phân hệ quản lý Ngân Sách (Budgeting), viết tắt là BG.

2. **Phần mềm T24 (Temenos T24):** Là hệ thống ngân hàng lõi (Core banking) của NHNN để quản lý và theo dõi các nghiệp vụ kinh tế, tài chính cơ bản của NHNN bao gồm các phân hệ nghiệp vụ sau:

- a) Phân hệ Cho vay và Huy động vốn (Lending and Deposit), viết tắt là LD;
- b) Phân hệ Mua bán ngoại tệ liên ngân hàng và quốc tế (Interbank and International Foreign Exchange), viết tắt là FX;
- c) Phân hệ Quản lý các nghiệp vụ phái sinh (Derivatives), viết tắt là DX;
- d) Phân hệ Chuyển tiền (Fund Transfer), viết tắt là FT;
- đ) Phân hệ Mua bán chứng khoán (Securities), viết tắt là SC;
- e) Phân hệ Quản lý khách hàng (Customer), viết tắt là CUS;
- g) Phân hệ Thị trường tiền tệ (Money Market), viết tắt là MM;
- h) Phân hệ Quản lý tài khoản khách hàng (Account), viết tắt là AC;
- i) Phân hệ Quản lý hạn mức (Limit), viết tắt là LI;
- k) Phân hệ Quản lý nợ quá hạn (Loans Past Dues), viết tắt là PD;
- l) Phân hệ Quản lý quỹ giao dịch (Teller), viết tắt là TT;
- m) Phân hệ Quản lý dự trữ bắt buộc (Cash Reserve Ratio), viết tắt là CRR.

3. **Phần mềm CMO (Currency Management Optimization):** Là hệ thống quản lý và phát hành kho quỹ tập trung của NHNN.

4. **Phần mềm CSD (Central Securities Depository):** Là hệ thống của NHNN để quản lý các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến lưu ký giấy tờ có giá.

5. **Phần mềm AOM (Auction/Open Market Operation):** Là hệ thống quản lý các nghiệp vụ đấu thầu vàng, nghiệp vụ thị trường mở, nghiệp vụ phát hành tín phiếu NHNN, trái phiếu chính phủ, trái phiếu đặc biệt.

6. **Tài khoản kế toán:** dùng để phân loại và hệ thống hóa các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh của NHNN theo đối tượng và nội dung kinh tế cụ thể.

7. **Hệ thống tài khoản kế toán:** Là một tập hợp các tài khoản kế toán được sử dụng để phân loại phản ánh tình hình hiện có và sự biến động của toàn bộ tài sản, nguồn hình thành tài sản của NHNN trong kỳ kế toán.

8. **Tài khoản tổng hợp:** Là tài khoản kế toán phản ánh tình hình tài sản, nguồn hình thành tài sản, tình hình và kết quả hoạt động kinh tế, tài chính của NHNN, tài khoản này được mở và sử dụng tại phân hệ GL của phần mềm ERP để thu thập, xử lý, ghi chép và cung cấp thông tin tổng quát về hoạt động kinh tế, tài chính của NHNN.

9. **Tài khoản chi tiết:** Là tài khoản kế toán dùng để theo dõi, phản ánh thông tin chi tiết theo yêu cầu quản lý, tài khoản này được mở và sử dụng tại phân hệ GL của phần mềm ERP.

10. **Tài khoản hoạt động:** Là tài khoản kế toán dùng để theo dõi, phản ánh và cung cấp thông tin chi tiết theo từng đối tượng kế toán cụ thể như: loại tiền tệ, đối tượng, loại nghiệp vụ,... và theo yêu cầu quản lý, tài khoản này được mở và sử dụng tại các phần mềm ứng dụng (T24, CMO, CSD, AOM...) và các phân hệ nghiệp vụ khác thuộc phần mềm ERP.

11. **Tài khoản hệ thống:** Là các tài khoản phát sinh do yêu cầu của hệ thống để liên kết các bút toán của một nghiệp vụ phát sinh nhưng được thực hiện trên nhiều phân hệ/phần mềm khác nhau. Các tài khoản này không nhằm mục đích phản ánh nghiệp vụ kinh tế và được quy định tại Phụ lục số 01 của Thông tư này.

12. **Mở tài khoản kế toán:** Là việc tạo lập tài khoản mới để ghi nhận, phản ánh nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

13. **Sửa đổi tài khoản kế toán:** Là việc chỉnh sửa tên gọi, số hiệu, nội dung hạch toán kế toán của tài khoản kế toán.

14. **Đóng tài khoản kế toán:** Là việc tắt toán số dư và ngừng việc sử dụng tài khoản kế toán để ghi nhận, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

15. **Tổ chức tín dụng** (sau đây gọi tắt là TCTD): bao gồm tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được quy định theo Luật các tổ chức tín dụng.

Điều 5. Cấu trúc tài khoản kế toán

Tài khoản kế toán được bố trí theo hệ thống số thập phân nhiều cấp, có cấu trúc như sau:

A.B.C.D.E.F

1. **Nhóm A:** là mã đơn vị gồm 5 chữ số $A_1 A_2 A_3 A_4 A_5$, thể hiện các đơn vị NHNN có báo cáo kế toán riêng. Mã đơn vị dùng để phân biệt bút toán thuộc đơn vị nào, hỗ trợ chức năng cộng ngang từ cấp chi nhánh để tổng hợp số liệu báo cáo kế toán của toàn NHNN. Trong đó:

- a) $A_1 A_2 A_3$ là số thứ tự đơn vị (từ 001 đến 999);
- b) $A_4 A_5$ là số thứ tự của Ban quản lý công trình trực thuộc đơn vị NHNN (từ 01 đến 99).

2. **Nhóm B:** là mã phòng ban/bộ phận gồm có 2 chữ số $B_1 B_2$ (từ 01 đến 99) dùng để nhóm các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh theo từng phòng ban/bộ phận của từng đơn vị.

3. **Nhóm C:** là mã tài khoản tổng hợp gồm có 8 chữ số $C_1 C_2 C_3 C_4 C_5 C_6 C_7 C_8$ dùng để làm cơ sở hạch toán tổng hợp và lập bảng cân đối tài khoản kế toán thống nhất trong tất cả các đơn vị NHNN. Tài khoản tổng hợp của NHNN được bố trí như sau:

- a) Loại tài khoản: gồm 1 chữ số C_1 (từ 0 đến 9);
- b) Tài khoản tổng hợp cấp I: gồm 3 chữ số $C_1 C_2 C_3$ trong đó C_1 là loại tài khoản, $C_2 C_3$ là số thứ tự của tài khoản cấp I trong loại (từ 01 đến 99);
- c) Tài khoản tổng hợp cấp II: gồm 6 chữ số $C_1 C_2 C_3 C_4 C_5 C_6$ trong đó $C_1 C_2 C_3$ là tài khoản cấp I, $C_4 C_5 C_6$ là số thứ tự của tài khoản cấp II trong tài khoản cấp I (từ 001 đến 999);
- d) Tài khoản tổng hợp cấp III: gồm 8 chữ số $C_1 C_2 C_3 C_4 C_5 C_6 C_7 C_8$ trong đó $C_1 C_2 C_3 C_4 C_5 C_6$ là tài khoản cấp II, $C_7 C_8$ là số thứ tự của tài khoản cấp III trong tài khoản cấp II (từ 01 đến 99).

4. **Nhóm D:** là mã tài khoản chi tiết dùng để theo dõi, phản ánh thông tin chi tiết của tài khoản tổng hợp. Mã tài khoản này gồm có 3 chữ số $D_1 D_2 D_3$ (từ 001 đến 999) phản ánh số thứ tự tài khoản chi tiết trong tài khoản tổng hợp.

Việc mở và sử dụng tài khoản chi tiết thực hiện theo yêu cầu quản lý của NHNN.

5. **Nhóm E:** là mã liên chi nhánh gồm 5 chữ số $E_1 E_2 E_3 E_4 E_5$ (sử dụng bộ giá trị như nhóm A) dùng để theo dõi các luồng thanh toán giữa các đơn vị NHNN.

6. **Nhóm F:** là mã tài khoản hoạt động, dùng để theo dõi, phản ánh thông tin chi tiết theo từng đối tượng kế toán cụ thể như: loại tiền tệ, đối tượng, khách hàng, loại nghiệp vụ,... Độ dài và kết cấu của tài khoản hoạt động được xác định tùy theo các phân hệ nghiệp vụ, phần mềm ứng dụng.

Điều 6. Quản lý tài khoản kế toán**1. Nguyên tắc mở, sửa đổi tài khoản kế toán**

a) Các tài khoản kế toán sau khi mở, sửa đổi phải đảm bảo tuân thủ các quy định tại Điều 5 Thông tư này;

b) Việc mở, sửa đổi, đóng tài khoản tổng hợp được thực hiện vào cuối ngày, sau khi đã cập nhật và lưu trữ ngày, in sổ kế toán chi tiết, Bảng cân đối kế toán ngày, tháng theo số hiệu và tên tài khoản cũ;

c) Việc chuyển đổi số dư từ tài khoản cũ sang tài khoản mới phải đảm bảo các yêu cầu sau:

(i) Phản ánh đúng nội dung và tính chất tài khoản;

(ii) Số dư đầu kỳ kế toán, số phát sinh từ đầu kỳ kế toán đến ngày chuyển đổi, số dư cuối ngày chuyển đổi của các tài khoản cũ không thay đổi khi chuyển sang tài khoản mới;

(iii) Sau ngày chuyển đổi, tài khoản được ghi, in trên chứng từ, sổ kế toán, báo cáo kế toán được thể hiện theo số hiệu tài khoản mới;

(iv) Tại ngày chuyển đổi, phải lập, in và lưu trữ hai bảng cân đối tài khoản kế toán: Bảng cân đối tài khoản kế toán theo số hiệu tài khoản cũ và Bảng cân đối tài khoản kế toán theo số hiệu tài khoản mới;

d) Trách nhiệm quản lý hệ thống tài khoản kế toán:

(i) Việc quản lý mã tài khoản nhóm A, nhóm B, nhóm E, nhóm F do Cục Công nghệ tin học thực hiện;

(ii) Việc quản lý mã tài khoản nhóm C, nhóm D do Vụ Tài chính - Kế toán thực hiện.

2. Mở, sửa đổi tài khoản tổng hợp

Khi phát sinh nghiệp vụ kinh tế mới hoặc yêu cầu mới về quản lý, theo dõi đối tượng kế toán mà các phân hệ nghiệp vụ và các chương trình ứng dụng không có khả năng quản lý, theo dõi được, việc mở, sửa đổi tài khoản tổng hợp được thực hiện theo quy trình sau:

a) Mở tài khoản tổng hợp

Sau khi có xác lập yêu cầu mở tài khoản tổng hợp tại Thông tư sửa đổi, bổ sung hệ thống tài khoản NHNN, Vụ Tài chính - Kế toán phối hợp với Cục Công nghệ tin học thực hiện tạo mới tài khoản (nhập giá trị tài khoản mới vào hệ thống gồm mã tài khoản, tên tài khoản, tính chất tài khoản) và thực hiện cập nhật tài khoản mới vào quy tắc hạch toán trên phân hệ FAH, cập nhật tài khoản mới vào bảng khai chỉ tiêu báo cáo tài chính.